

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày 21-11-2019

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Nguyễn Hoàng Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2019, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H1**; sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H2**; sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 18/2/2019 và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H1 trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H1 và anh Nguyễn Văn H2 sống chung từ năm 1998, mặc dù có đủ điều kiện nH4 không đăng ký kết hôn. Chị H1 và anh H2 chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, anh H2 thường xuyên ghen tuông vô cớ, đe dọa đánh đập chị H1. Thấy hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H1 không thể tiếp tục sống chung với anh H2 nên đề nghị Tòa án tuyên bố chị H1 và anh H2 không phải là vợ chồng.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 có 02 con chung là Nguyễn Thị H3, sinh ngày 28/9/1999 và Nguyễn Văn H4, sinh ngày 13/8/2004. Con Nguyễn Thị H3 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H1 có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Văn H4 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng cho con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn H2 trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh H2 công nhận nội dung chung sống với chị Nguyễn Thị H1 từ năm 1998, mặc dù có đủ điều kiện nhưng không đăng ký kết hôn như trình bày của chị H1 là đúng. Anh H2 và chị H1 chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Thấy hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, anh H2 không thể tiếp tục sống chung với chị H1 nên đề nghị Tòa án tuyên bố anh H2 và chị H1 không phải là vợ chồng.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn H2 và chị Nguyễn Thị H1 có 02 con chung là Nguyễn Thị H3, sinh ngày 28/9/1999 và Nguyễn Văn H4, sinh ngày 13/8/2004. Con Nguyễn Thị H3 đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H2 đồng ý giao con chung Nguyễn Văn H4 cho chị H1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh H2 không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; người tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 là vợ chồng, giao con chung là Nguyễn Văn H4 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp “Ly hôn”; Bị đơn anh Nguyễn Văn H2 có nơi cư trú tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, do đó không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000; Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H1 về việc không công nhận chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 là vợ chồng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị H1 và anh H2 thỏa thuận giao con chung Nguyễn Văn H4 cho chị H1 trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng cho con.

2.3. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng vào Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn H4, sinh ngày 13/8/2004 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn H2 có quyền thăm nom con chung, không được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị H1, anh H2 có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001010 ngày 17/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Tím